

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 159/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 21-9-2017

“ V/v Xin ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Khiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hữu Khánh

2. Ông Trần Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017. Về việc “*Xin ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Văn X** - Sinh năm 1975 (Có mặt).

Cư trú tại: Khóm 3, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị Kim D** - Sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Cư trú tại: Ấp Cái Rắn, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Anh Văn X và Chị Trần Thị Kim D kết hôn vào năm 1998, nhưng không có đăng ký kết hôn đến năm 2009 mới đến Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, nhưng đến tháng 9 năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, từ đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Nay Anh X xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể kéo dài cuộc sống chung. Nên yêu cầu được ly hôn với Chị Trần Thị Kim D.

Về con chung: Anh Văn X xác định vợ chồng có với nhau được 02 con chung tên Văn Đoàn Th sinh ngày 03 tháng 11 năm 2000 và Văn Đoàn Kh sinh ngày 23 tháng 08 năm 2004 hiện nay đang sống với anh X. Khi ly hôn Anh X yêu cầu được tiếp tục nuôi hết hai con, Không yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh X xác định anh và Chị D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và nợ riêng: Anh X xác định anh và Chị D không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Nhận định của Tòa án về các vấn đề cần giải quyết của vụ án như sau:

[1] Tranh chấp giữa Anh Văn X và Chị Trần Thị Kim D là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Trần Thị Kim D có địa chỉ cư trú tại ấp Cái Rắn, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Theo Anh Văn X trình bày anh và Chị Trần Thị Kim D kết hôn năm 1998, nhưng không có đăng ký kết hôn đến năm 2009 mới đến Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì Anh Văn X có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của anh X đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên chị Trần Thị Kim D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập chị D hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập chị D đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng chị D vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị Trần Thị Kim D.

Xét thấy tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa anh Văn X cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống nên anh và chị D đã ly thân từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay là thời gian dài nhưng chị D không tạo

điều kiện hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ. Tòa án xét thấy chị Trần Thị Kim D đã được thông báo về việc anh X yêu cầu ly hôn với chị, nhưng chị D không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh X. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của chị D và anh X đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận cho anh X được ly hôn với chị Trần Thị Kim D.

Về con chung: Anh Văn X xác định anh, chị có 02 con chung tên Văn Đoàn Th sinh ngày 03 tháng 11 năm 2000 và Văn Đoàn Kh sinh ngày 23 tháng 08 năm 2004. Hiện hai cháu đang ở với anh X, sau khi ly hôn anh X yêu cầu được tiếp tục nuôi hết hai con không yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tòa án xét thấy Chị Trần Thị Kim D đã được thông báo về việc anh X yêu cầu ly hôn với chị và yêu cầu nuôi hết hai con, không yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng Chị D không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu của anh X. Mặt khác cháu Văn Đoàn Th sinh ngày 03 tháng 11 năm 2000 và Văn Đoàn Kh sinh ngày 23 tháng 08 năm 2004 hiện tại đang sống với anh X. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Tòa án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với cháu Văn Đoàn Th sinh ngày 03 tháng 11 năm 2000 và Văn Đoàn Kh sinh ngày 23 tháng 08 năm 2004 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu Đoàn Th và cháu Đoàn Kh trình bày nguyện vọng muốn được ở với cha, đây là ý chí tự nguyện của cháu Đoàn Th và cháu Đoàn Kh là con anh X và chị D nên Tòa án chấp nhận. Giao cháu Văn Đoàn Th sinh ngày 03 tháng 11 năm 2000 và Văn Đoàn Kh sinh ngày 23 tháng 08 năm 2004 cho anh Văn X tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh X không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh X xác định anh và chị D không có tài sản chung và không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét. Nếu sau này anh X và chị D có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì anh X và chị D đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình anh Văn X phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Văn X được ly hôn với chị Trần Thị Kim D.

[2] Về con chung: Giao cháu Văn Đoàn Th sinh ngày 03 tháng 11 năm 2000 và Văn Đoàn Kh sinh ngày 23 tháng 08 năm 2004 cho anh Văn X tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Trần Thị Kim D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh X xác định anh và chị D không có tài sản chung và không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này anh X và chị D có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì anh X và chị D đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Văn X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003691 ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Anh Văn X đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Kim D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết